

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG  
**GHI TÊN ĐƠN VỊ CHỦ QUẢN MÔN HỌC**

**ĐỀ THI, ĐÁP ÁN/RUBRIC VÀ THANG ĐIỂM**  
**THI KẾT THÚC HỌC PHẦN**  
**Học kỳ II, năm học 2023-2024**

**I. Thông tin chung**

Tên học phần:	Quản trị tài chính		
Mã học phần:	71TOUR30153	Số tin chỉ:	3
Mã nhóm lớp học phần:	232_71TOUR30153		
Hình thức thi: <b>Tự luận</b>	Thời gian làm bài:	<b>90</b>	phút
<i>Thí sinh được tham khảo tài liệu:</i>	<input checked="" type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không	

**1. Format đề thi**

- Font: Times New Roman

- Size: 13

- Quy ước đặt tên file đề thi:

+ Mã học phần\_Tên học phần\_Mã nhóm học phần\_TUL\_De 1

+ Mã học phần\_Tên học phần\_Mã nhóm học phần\_TUL\_De 1\_Mã đề (*Nếu sử dụng nhiều mã đề cho 1 lần thi*).

**2. Giao nhận đề thi**

Sau khi kiểm duyệt đề thi, đáp án/rubric. **Trưởng Khoa/Bộ môn** gửi đề thi, đáp án/rubric về Trung tâm Khảo thí qua email: [khaothivanlang@gmail.com](mailto:khaothivanlang@gmail.com) bao gồm file word và file pdf (*nén lại và đặt mật khẩu file nén*) và nhắn tin + họ tên người gửi qua số điện thoại **0918.01.03.09** (Phan Nhất Linh).

## II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

(Phần này phải phối hợp với thông tin từ đề cương chi tiết của học phần)

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO2	Phân tích các hoạt động tài chính hàng ngày của doanh nghiệp du lịch - khách sạn – nhà hàng	Thi tự luận	30%	Câu 3	4đ	PI 4.1
CLO3	Phân tích báo cáo tài chính để biết tình trạng tài chính của doanh nghiệp du lịch - khách sạn – nhà hàng	Thi tự luận	20%	Câu 2	4đ	PI 5.1
CLO4	Áp dụng những công cụ, biện pháp đánh giá dự án đầu tư	Thi tự luận	50%	Câu 1	2đ	PI7.2

## III. Nội dung câu hỏi thi

### Đề thi lần 2

#### Câu hỏi 1: (2 điểm)

Trong năm tài chính vừa qua, Khách sạn Sao Mai đã đạt được doanh thu 30.5 triệu USD và tỷ suất lợi nhuận gộp là 40%. Số dư hàng tồn kho cuối quý như sau:

Quý	Hàng tồn kho
1	\$300,000
2	\$400,000
3	\$600,000
4	\$900,000

Yêu cầu:

- Tính vòng quay hàng tồn kho của tổng công ty và số ngày tồn kho bình quân?
- Nhận xét về khả năng thanh khoản của Khách sạn Sao Mai, giả sử hầu hết các đối thủ cạnh tranh đều ghi nhận vòng quay hàng tồn kho là 45?

#### Câu hỏi 2: (4 điểm)

Bộ phận tiếp thị của Tổng Công ty Du lịch Bến Thành đã dự kiến doanh số bán hàng sau đây trong sáu tháng cuối năm tài chính hiện tại.

Công ty du lịch Bến Thành dự kiến doanh thu (tính bằng \$ 000)						
	Tháng 7	Tháng 8	Tháng 9	Tháng 10	Tháng 11	Tháng 12
Tour	\$ 252	\$ 356	\$ 456	\$ 852	\$ 789	\$ 569
Phòng	\$ 1,121	\$ 1,423	\$ 1,563	\$ 1,528	\$ 5,360	\$ 5,680

Hầu hết doanh số bán hàng của Công ty Du lịch Bến Thành được thực hiện cho các khách hàng doanh nghiệp. Kinh nghiệm trong quá khứ chỉ ra rằng 25% doanh thu bán tour là tiền mặt, 30% được thu vào tháng sau khi bán, 45% được thu vào hai tháng sau khi bán. Trước đây, 40% tiền bán phòng là tiền mặt, 50% được thu vào tháng sau khi bán, 10% được thu vào hai tháng sau khi bán. Chuẩn bị một lịch trình hiển thị các khoản thu tiền mặt dự kiến của Công ty Cổ phần Du lịch Bến Thành vào tháng 9, 10, 11 và 12?

### Câu hỏi 3: (4 điểm)

Giải thích thuật ngữ *2/30 net 90*

Trình bày các phương pháp tối thiểu hóa vốn lưu động

### ĐÁP ÁP VÀ THANG ĐIỂM

Phần câu hỏi	Nội dung đáp án	Thang điểm	Ghi chú	
<b>I. Tự luận</b>				
<b>Câu 1</b>		<b>2</b>		
vòng quay hàng tồn kho và số ngày tồn kho bình quân ?	Doanh thu	\$ 30,500,000	1.5	
	Tỷ suất lợi nhuận gộp	40%		
	Lợi nhuận gộp	\$ 12,200,000		
	Giá vốn hàng bán	\$ 18,300,000		
	Tồn kho trung bình	\$ 550,000		
	Vòng quay hàng tồn kho	33.27		
	số ngày tồn kho bình quân	10.97		
b / Nhận xét về khả năng thanh khoản	<b>Vòng quay hàng tồn kho của đối thủ = 45 &gt; Vòng quay hàng tồn kho của KS Sao Mai</b> → khả năng thanh khoản của Khách sạn Sao Mai kém hơn so với đối thủ	0.5		
<b>Câu 2</b>		<b>4.0</b>		
<b>Tổng chi phí và</b>	<b>Tổng công ty du lịch Bến Thành dự kiến doanh thu (tính bằng \$ 000)</b>	4.0		

CP trun g bình Doa nh thu		Tháng 7	Tháng 8	Tháng 9	Tháng 10	Tháng 11	Tháng 12		
	Tour du lịch	\$252.0 0	\$356.0 0	\$456.0 0	\$852.0 0	\$789.0 0	\$569.0 0		
	Tiền mặt (T0)	\$63.00	\$89.00	\$114.0 0	\$213.0 0	\$197.2 5	\$142.2 5		
	Khoản phải thu (T+1)		\$75.60	\$106.8 0	\$136.8 0	\$255.6 0	\$236.7 0		
	Khoản phải thu (T+2)			\$113.4 0	\$160.2 0	\$205.2 0	\$383.4 0		
	Tổng tại T0			\$334.2 0	\$510.0 0	\$658.0 5	\$ 762. 35		
	Phòng	\$1,121 .00	\$1,423 .00	\$1,563 .00	\$1,528 .00	\$5,360 .00	\$5,680 .00		
	Tiền mặt (T0)	\$448.4 0	\$569.2 0	\$625.2 0	\$611.2 0	\$2,144 .00	\$2,272 .00		
	Khoản phải thu (T+1)		\$560.5 0	\$711.5 0	\$781.5 0	\$764.0 0	\$2,680 .00		
Khoản phải thu (T+2)			\$112.1 0	\$142.3 0	\$156.3 0	\$152.8 0			

				\$1,448	\$1,535	\$3,064	\$5,104			
	Tổng tại T0			.80	.00	.30	.80			
	<b>Tổng doanh thu tại T0</b>			<b>\$1,783</b>	<b>\$2,045</b>	<b>\$3,722</b>	<b>\$5,867</b>			
				<b>.00</b>	<b>.00</b>	<b>.35</b>	<b>.15</b>			
	Tổng vốn lưu động của tour du lịch, mỗi tháng 0.5đ									
	Tổng vốn lưu động của phòng, mỗi tháng 0.5đ									
<b>Câu 3</b>									<b>4.0</b>	
Giải thích thuật ngữ 2/30 net 90	2 – phần trăm chiết khấu nếu trả trước hạn 30 – số ngày mà trả trước được chiết khấu net 90 – thời hạn thanh toán								1.0	
PP tối thiểu hóa vốn lưu động	Chiết khấu 0.5đ Tín dụng tốt – 0.5đ Giảm thiểu hàng tồn kho: sản xuất tinh gọn và sản xuất đủ dùng – 1đ Quản lý tài khoản phải trả - 0.5đ Theo dõi các giao dịch – 0.5đ								3.0	
	<b>Điểm tổng</b>								<b>10.0</b>	

**Người duyệt đề**



**TS. Trần Thị Thùy Trang**

*TP. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 05 năm 2024*

**Giảng viên ra đề**



**TS. Trịnh Thị Thúy**